

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2024

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.
2. Ông Trịnh Hữu Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông H, bà Th vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian, ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị Th mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 15-3-1985 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2007 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng

thường xuyên cãi vã nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Ông H xin được ly hôn với bà Phạm Thị Th.

Về nuôi con chung: Ông H và bà Th có 03 người con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1987, Nguyễn Thục Đan Tr, sinh năm 1989 và Nguyễn Minh S, sinh năm 1992. Hiện những người con chung đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự hay hạn chế năng lực hành vi dân sự nên ông Nguyễn Hữu H không có ý kiến.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Phạm Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng phân quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Hiện những người con chung của ông H, bà Th đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự hay hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không xem xét.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Ông H thuộc trường hợp được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị Th sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay ông H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của bà Th là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Hữu H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Phạm Thị Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông H và bà Th trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15-3-1985 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo ông H sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm

2007 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã. Từ năm 2010, ông H quyết định ly thân và chuyển đến sinh sống tại xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu còn bà Th sinh sống tại xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoảng một thời gian sau thì ông H muốn trở về để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng bà Th và các người con chung không đồng ý.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của ông H, Tòa án đã triệu tập bà Th để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng bà Th vẫn không đến. Ngoài ra, theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa ông H và bà Th là có thật, hiện ông H đang sinh sống tại địa chỉ tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu còn bà Th sinh sống tại địa chỉ tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà Th ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông H được ly hôn với bà Th.

[2.2]. Về nuôi con chung: Ông H và bà Th có 03 người con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1987, Nguyễn Thục Đan Tr, sinh năm 1989 và Nguyễn Minh S, sinh năm 1992.

Hiện những người con chung đều đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Hữu H phải nộp tiền án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng ông Nguyễn Hữu H là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông Nguyễn Hữu H thuộc trường hợp được miễn án phí.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị Th.

2. Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị Th có 03 người con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1987, Nguyễn Thục Đan Tr, sinh năm 1989 và Nguyễn Minh S, sinh năm 1992.

Hiện những người con chung đều đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Trả lại cho ông Nguyễn Hữu H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001705 ngày 19 tháng 12 năm 2023.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga